

## Danh sách đơn vị có nhu cầu mua sắm

STT	Mã định danh	Tên cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng hàng hóa	Mã số thuế
1	vn0400228672	BỆNH VIỆN ĐÀ NẴNG	0400228672
2	vn0401494564	Bệnh viện Phụ sản-Nhi Đà Nẵng	0401494564
3	vn0401694450	BỆNH VIỆN UNG BUỐCĐ ĐÀ NẴNG	0401694450
4	vn0400479186	Bệnh viện Mắt thành phố Đà Nẵng	0400479186
5	vn0400852552	BỆNH VIỆN DA LIỄU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	0400852552
6	vn0401076327	BỆNH VIỆN TÂM THẦN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	0401076327
7	vn0400535803	BỆNH VIỆN PHỔI ĐÀ NẴNG	0400535803
8	vn0400442789	Bệnh viện Phục hồi chức năng	0400442789
9	vn0401280844	Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng	0401280844
10	vn0401295590	Bệnh Viện Răng - Hàm - Mặt thành phố Đà Nẵng	0401295590
11	vn0400495558	Trung tâm Y tế quận Hải Châu	0400495558
12	vn0400815624	Trung tâm Y tế Khu Vực Thanh Khê	0400815624
13	vn0400483707	Trung tâm Y tế quận Liên Chiểu	0400483707
14	vn0401281728	Trung tâm Y tế khu vực Cẩm Lệ	0401281728
15	vn0401138608	Trung tâm y tế khu vực Sơn Trà	0401138608
16	vn0400495244	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN NGŨ HÀNH SƠN	0400495244
17	vn0401242687	Trung tâm Y tế Khu vực Hoà Vang	0401242687
18	vn0400731124	Bệnh Viện Đa Khoa Nam Liên Chiểu	0400731124

19	vn0401935057	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đà Nẵng	0401935057
20	vn0400476499	TRUNG TÂM CẤP CỨU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	
21	vnz000013556	Bệnh viện C Đà Nẵng	0400479806
22	vn0401557969	Bệnh viện 199 Bộ Công an	0401557969
23	vnz000014785	Bệnh viện quân y 17/Cục Hậu cần - Quân khu 5	
24	vn0400258275	Bệnh viện chỉnh hình và phục hồi chức năng Đà Nẵng	0400258275
25	vn0401288716	Trung tâm Điều dưỡng người tâm thần	0401288716
26	vn0106050554	CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ VINMEC	0106050554

## Bảng giá dự thầu (được trích xuất từ mẫu số 05 trong KQLCNT)

**Tên gói thầu: Gói số 3: Gói thầu thuốc dược liệu, thuốc có kết hợp dược chất với các dược liệu, thuốc cổ truyền (129 danh mục)**

**Tên nhà thầu:**

ST T	Mã phần (Lô)	Mã thuốc	Tên thuốc	Tên hoạt chất/ Tên thành phần của thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Nhóm thuốc	Hạn dùng (Tuổi thọ)	GBKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng dự thầu	Đơn giá dự thầu	Thành tiền (16x17)	Phân loại
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
1	PP25000 51305	15	Chorlatc yn	Actiso, Cao mật lợn khô, Tỏi, Than hoạt tính.	125mg; 50mg; 50mg; 25mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 4 vi x 10 viên	Nhóm 3	36 tháng	GC-269- 17	Công ty cổ phần dược trung ương Medipla ntex	Việt Nam	Viên	383.36 8	2.499	958.036.632	Kinh doanh
2	PP25000 51306	18	Tioga Liquid	Actiso, Sài đất, Thương nhĩ tử, Kim ngân, Hạ khô thảo.	Mỗi 125ml dung dịch chiết từ dược liệu tương đương: Cao Actiso (tương đương 3,5g lá tươi Actiso)	Uống	Dung dịch uống	Hộp 20 ống x 10 ml	Nhóm 3	24 tháng	VD-3265 1-19	Chi Nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	Việt Nam	Ống	18.952	5.000	94.760.000	Kinh doanh

					1,25g; Sỏi đất 37,5g; Thương nhĩ từ 12,5g; Kim ngân cuộn 31,25g; Hạ khô thảo 6,25g.													
3	PP25000 51339	57	Xương khớp Nhất Nhất	Đương quy, Đỗ trọng, Cầu tích, Đan sâm, Liên nhục, Tục đoạn, Thiên ma, Cốt toái bổ, Độc hoạt, Sinh địa, Uy linh tiên, Thông thảo, Khương hoạt, Hà thủ ô đồ.	750mg; 600mg; 600mg; 450mg; 450mg; 300mg; 300mg; 300mg; 600mg; 600mg; 450mg; 450mg; 300mg; 300mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 1 lọ 30 viên	Nhóm 3	36 tháng	VD-2546 3-16	Công ty TNHH Dược phẩm Nhất Nhất	Việt Nam	Viên	261.10 0	4.500	1.174.950.000	Kinh doanh
4	PP25000 51365	88	Tumegas	Nghệ vàng.	Mỗi 15ml chứa: Bột nghệ vàng 4,5g	Uống	Gel uống	Hộp 10 gói x 15ml	Nhóm 3	36 tháng	8932007 23724 (VD-255 90-16)	Công ty cổ phần dược Hà Tĩnh	Việt Nam	Gói	3.605	7.455	26.875.275	Kinh doanh
5	PP25000 51380	108	Hoạt huyết dưỡng	Đinh lăng, Bạch	200mg; 30mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 5 vi x 10 viên	Nhóm 2	36 tháng	VD-2257 2-15	Công ty cổ phần dược vật	Việt Nam	Viên	1.258. 298	1.000	1.258.298.000	Kinh doanh

			não	quả, (Đậu tương).							tư y tế Hải Dương							
6	PP25000 51401	142	Tobloods 250 mg	Bột bèo hoa dâu.	250mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 6 vi x 10 viên	Nhóm 3	36 tháng	VD-3597 1-22	Công ty cổ phần dược Phẩm Trung Ương 3	Việt Nam	viên	336.20 4	2.586	869.423.544	Kinh doanh
Tổng cộng giá dự thầu																4.382.343.451		
Số tiền bằng chữ: Bốn tỷ ba trăm tám mươi hai triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn bốn trăm năm mươi một đồng																		